



Tuần 50 (7/12-11/12)

BSC WEEKLY REVIEW

***Thử thách cản 1,025 điểm,
APH vào mới FTSE VN***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Thử thách cản 1,025 điểm, APH vào mới FTSE VN*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng rung lắc tại vùng cản dài hạn*
3. TIN VĨ MÔ: *PMI Trung Quốc, Hoa Kỳ giữ được trạng thái tích cực*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *AAV PPC*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *13/15 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông_3.82%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Bất động sản Khu công nghiệp_3.7%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express FRT 2020Q4*
10. PHỤ LỤC: *ETFs FTSE quý IV năm 2020*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Thử thách cản 1,025 điểm, APH vào mới FTSE VN

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1021.49	1.12%
GTGD/phiên (tỷ VND)	10,170.44	4.63%
Khối ngoại (tỷ VND)	-75.23	
HNX-INDEX	152.48	2.91%
GTGD/phiên (tỷ VND)	1017.13	-10.55%
Khối ngoại (tỷ VND)	3.49	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3699.12	0.88%	1.67%	5.37%
EU (EURO STOXX)	3539.27	0.63%	0.33%	10.46%
China (SHCOMP)	3444.58	0.07%	1.06%	4.00%
Japan (NIKKEI)	26751.24	-0.22%	0.40%	10.98%
Korea (KOSPI)	2731.45	1.31%	3.72%	13.03%
Singapore (STI)	2839.89	0.62%	-0.56%	10.13%
Thailand (SET)	1449.83	0.80%	0.84%	15.06%
Phillipines (PCOMP)	7134.56	-0.83%	2.99%	10.37%
Malaysia (KLCI)	1621.85	-0.39%	0.89%	6.73%
Indonesia (JCI)	5810.48	-0.21%	0.47%	8.90%
Vietnam (VNIndex)	1021.49	0.17%	1.12%	8.87%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2012	987.00	0.27%	9571.0	32496.0
VN30F2101	985.00	0.07%	26.3	372.2
VN30F2103	981.30	-0.31%	5.4	344.8
VN30F2106	979.30	-0.51%	5.0	120.4

TTCK VIỆT NAM

Dòng tiền tích cực, VN-Index đang thử thách ngưỡng cản 1,025 điểm.

Luân chuyển tích cực từ nhóm cổ phiếu chủ chốt và dòng vốn khối ngoại vào quỹ ETF Diamond hỗ trợ VN-Index củng cố trên 1,000 điểm và áp sát cản 1,025 điểm. Độ rộng tăng điểm thị trường duy trì với 223 cổ phiếu tăng so với 141 cổ phiếu giảm. Vận động tăng điểm theo ngành vẫn duy trì trong khi dòng tiền có dấu hiệu chuyển dịch vào nhiều cổ phiếu vừa và nhỏ sau một thời gian tích lũy. Dấu hiệu phân kỳ âm đã xuất hiện trong quá trình VN-Index kiểm tra ngưỡng cản dù vậy dòng tiền mạnh khiến cho nguy cơ điều chỉnh không lớn. Ngưỡng kháng cự tại 1,025 điểm tiếp tục được lưu ý quan sát trong tuần tới để sớm có quyết định cơ cấu danh mục nếu có phiên sụt giảm đột ngột và thanh khoản tăng mạnh. Ngày 4/12, FTSE Russell chính thức công bố điều chỉnh danh mục quý IV năm 2020, theo đó, FTSE All-Shares bổ sung cổ phiếu TPB, APH, HSG và loại cổ phiếu HSG trong khi FTSE VN thêm mới cổ phiếu APH. Với thay đổi này, 1 số cổ phiếu sẽ được FTSE VN sẽ mua bổ sung có khối lượng lớn gồm VHM (0.7 triệu), VNM (0.5 triệu), APH (0.98 triệu) trong khi bán HPG (1.6 triệu), VRE (1.1 triệu), SSI (1 triệu). Quỹ sẽ thực hiện giao dịch từ 7 – 18/12 nhưng sẽ tập chủ yếu trong phiên 18/12.

TTCK THẾ GIỚI

Các chỉ số CK Hoa Kỳ lập đỉnh kỷ lục bất chấp báo cáo việc làm ảm đạm và hoạt động kinh tế nhiều khu vực trì trệ theo khảo sát FED.

3 chỉ số CK Hoa Kỳ đều lập đỉnh kỷ lục trong bối cảnh số ca nhiễm mới đạt đỉnh và số lượng việc làm mới trong tháng 11 chỉ bằng 55% số dự báo. Kết quả khảo sát 4/12 của FED cho thấy 4/12 khu vực không tăng trưởng, 4 khu vực khác giảm sâu trong tháng 11 khi ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh và doanh nghiệp ít lạc quan về kinh tế. Chủ tịch FED nhiều lần nhấn mạnh cần gói hỗ trợ Chính phủ và cảnh báo nhiều doanh nghiệp nhỏ có thể không vượt qua được qua mùa Đông này nếu không được hỗ trợ. Thị trường hàng giảm nhẹ và ghi nhận tăng lại của vàng và các kim loại hiếm trong khi USD Index duy trì đà giảm thêm -1.3%. Cuộc chiến pháp lý cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ chưa có dấu hiệu dừng ghi nhận những bằng vi phạm tại Georgia đang có lợi cho ông Trump. Dù vậy gói kích thích kinh tế được vẫn đang được thị trường đón đợi hơn và kỳ vọng lại được thấp lên qua lời kêu gọi thắt séc 1,200 tỷ USD của ông Biden.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng rung lắc tại vùng cản dài hạn*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần tăng thứ năm liên tiếp qua đó tiệm cận khu vực cao điểm của năm 2019 tại xung quanh 1025. ADX tăng về gần giá trị 20 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch gia tăng so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu và khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng nhưng chỉ báo động lượng RSI đã đi vào vùng quá mua. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực quanh 915 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường tăng dần và ở trên khối lượng trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex duy trì trạng thái tăng trung hạn và hiện đang hướng đến việc vượt thành công vùng cản dài hạn của hai năm gần đây. Bên cạnh đó, việc thanh khoản tiếp tục tăng cho thấy tỷ lệ thành viên tham gia thị trường kỳ vọng về một sự bứt phá là khá đáng kể. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần sau nhiều khả năng sẽ chứng kiến sự rung lắc và giằng co khi xảy ra tranh chấp giữa phe chốt lời và phe tiếp tục mua tăng tỷ trọng. Mặt khác, những diễn biến mới của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có thể ảnh hưởng ngắn hạn đến vận động của các cổ phiếu trong thời gian tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *PMI Trung Quốc, Hoa Kỳ giữ được trạng thái tích cực*

VIỆT NAM:

- Kết luận họp Thường trực Chính phủ về COVID-19, Thủ tướng nêu rõ các chuyến bay thương mại tạm dừng. Thực hiện giãn cách xã hội với khu vực có nguy cơ cao và có chủ trương khoanh vùng hợp lý, không giãn cách xã hội tràn lan ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất kinh doanh.
- Theo Bộ GTVT, dự kiến đến hết tháng 11/2020, các chủ dự án thuộc bộ sẽ giải ngân được 31,918 tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 80.1% kế hoạch năm nay, trong đó vốn trong nước giải ngân được 27,253 tỷ đồng, đạt 80.9% kế hoạch, vốn nước ngoài giải ngân được 4,664 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch.
- Theo Bộ Công Thương, tính chung 11 tháng năm 2020, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam ước đạt 234.78 tỷ USD, tăng 1.6% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 85.43 tỷ USD, giảm 9.6 %; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 149.35 tỷ USD, tăng 9.4%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước 11 tháng do ngành Thuế quản lý ước đạt 1.083.275 tỷ đồng, bằng 86,4% so với dự toán, bằng 95,9% so với cùng kỳ.
- Tính tới 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10.31% so với cuối năm trước, huy động vốn tăng 10.65%, tín dụng tăng 7.93%.

THẾ GIỚI:

- Kinh tế Hoa kỳ thêm 245 nghìn việc làm trong tháng 11, giảm nhẹ so với mức 610 nghìn việc làm trong tháng 10, và là mức thấp nhất từ khi thị trường lao động bắt đầu phục hồi tại tháng 5. Tỷ lệ thất nghiệp giảm về 6.7% trong tháng 11, từ 6.9% trong tháng 10.
- Theo ISM, PMI dịch vụ Hoa Kỳ giảm về 55.9 điểm trong tháng 11, từ 56.6 điểm trong tháng 10. PMI sản xuất của Mỹ đạt 57.5 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 59.3 điểm trong tháng 10.
- PMI hỗn hợp Trung Quốc tăng lên 57.5 điểm trong tháng 11, từ 55.7 điểm tại tháng 10. PMI dịch vụ tăng lên 57.8 điểm trong tháng 11, từ 56.8 điểm trong tháng 10. PMI sản xuất của Trung Quốc đạt 54.9 điểm trong tháng 11, sau khi đạt 53.6 điểm trong tháng 10.
- OPEC+ sẽ cắt giảm sản lượng 7,2 triệu thùng/ngày - tương đương 7% nhu cầu toàn cầu - từ tháng 1/2021, thấp hơn so với mức cắt giảm 7,7 triệu thùng/ngày hiện nay.
- Báo cáo của FED cho thấy, 4/12 khu vực được khảo sát không tăng trưởng hoặc tăng trưởng chậm trong khi những khu vực còn lại tăng trưởng vừa phải
- OECD dự kiến tăng trưởng kinh tế thế giới giảm -4.2% năm 2020, và tăng 4.2% năm 2021, tốt hơn so với dự báo giảm -4.5% năm 2020, và tăng 5% năm 2021, tại thời điểm tháng 9.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Thường vụ Quốc hội xem xét đề án thành lập Thành phố Thủ Đức thuộc TP Hồ Chí Minh tại phiên họp thứ 51 diễn ra từ 9-11/12.
- ACB chính thức niêm yết 2,16 tỷ cổ phiếu trên Hose ngày 9/12 với giá tham chiếu 26,400 đồng.
- ETF FTSE VN công bố điều chỉnh danh mục quý IV, thực hiện giao dịch từ 7 – 18/12.
- Ngày 8/12, GDP điều chỉnh Nhật Bản và EU công bố lần cuối. 9/12, CPI Trung Quốc; Dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ. 10/12, Chỉ số sản xuất công nghiệp, cán cân thương mại, GDP tháng của Anh; Biên bản chính sách tiền tệ và lãi suất tái cấp vốn của EU; Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
29/11/20	BCG	8.36	9	7.9	8.2	5	-1.91%	Có thể giữ nguyên vị thế
29/11/20	LHG	32.3	39	29	33.95	5	5.11%	Có thể tiếp tục mua
29/11/20	SZL	53.3	59	50	53.4	5	0.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
22/11/20	AAA	12.3	13.5	11.75	12.8	12	4.07%	Có thể tiếp tục mua
22/11/20	CTS	8.58	10.5	8	9.25	12	7.81%	Có thể tiếp tục mua
11/8/20	ANV	20.36	24.37	18.41	21.6	26	6.09%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/1/20	VIC	106.5	125	99.5	105.8	33	-0.66%	Có thể giữ nguyên vị thế
25/10/20	PNJ	68	81	61.75	78.5	40	15.44%	Cần nhắc không mua thêm (**)
10/11/20	VTP	108.8	120	99	110	54	1.10%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MWG	99.11	120.8	89.75	113.9	68	14.92%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	PVT	11.13	13.33	9.74	12.85	68	15.45%	Cần nhắc không mua thêm (**)
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.82	82	3.49%	Có thể tiếp tục mua
16/8/20	CTI	13.45	16	12	14.9	110	10.78%	Có thể tiếp tục mua
8/9/20	C4G	7.93	10.03	6.69	9.4	117	18.54%	Có thể tiếp tục mua
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	50.2	166	11.56%	Cần nhắc không mua thêm (**)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
29/11/20	BWE	29	33	27.75	TP	2	13.79%
22/11/20	ELC	7.36	8	6.75	SL	9	-8.29%
22/11/20	TDM	25	27	24	TP	2	8.00%
15/11/20	DBD	45.7	49	44	SL	16	-3.72%
15/11/20	GAS	73.5	79	72.25	TP	3	7.48%
11/8/20	VJC	105.7	115.25	103.5	TP	12	9.04%
11/1/20	SIP	89.6	105	80.5	TP	5	17.19%
25/10/20	BVH	55.5	65.5	49	SL	4	-11.71%
25/10/20	DPG	27.1	30	24.5	TP	25	10.70%
25/10/20	PVS	13.9	17	13	SL	4	-6.47%
18/10/20	POW	10.3	11	9.75	SL	10	-5.34%
18/10/20	VRE	27.5	29	26.5	TP	8	5.45%
10/11/20	NTL	18.6	22	17	SL	17	-8.60%
10/4/20	CII	17.87	19.86	17.27	SL	22	-3.36%
10/4/20	VGI	28	30	27	SL	24	-3.57%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

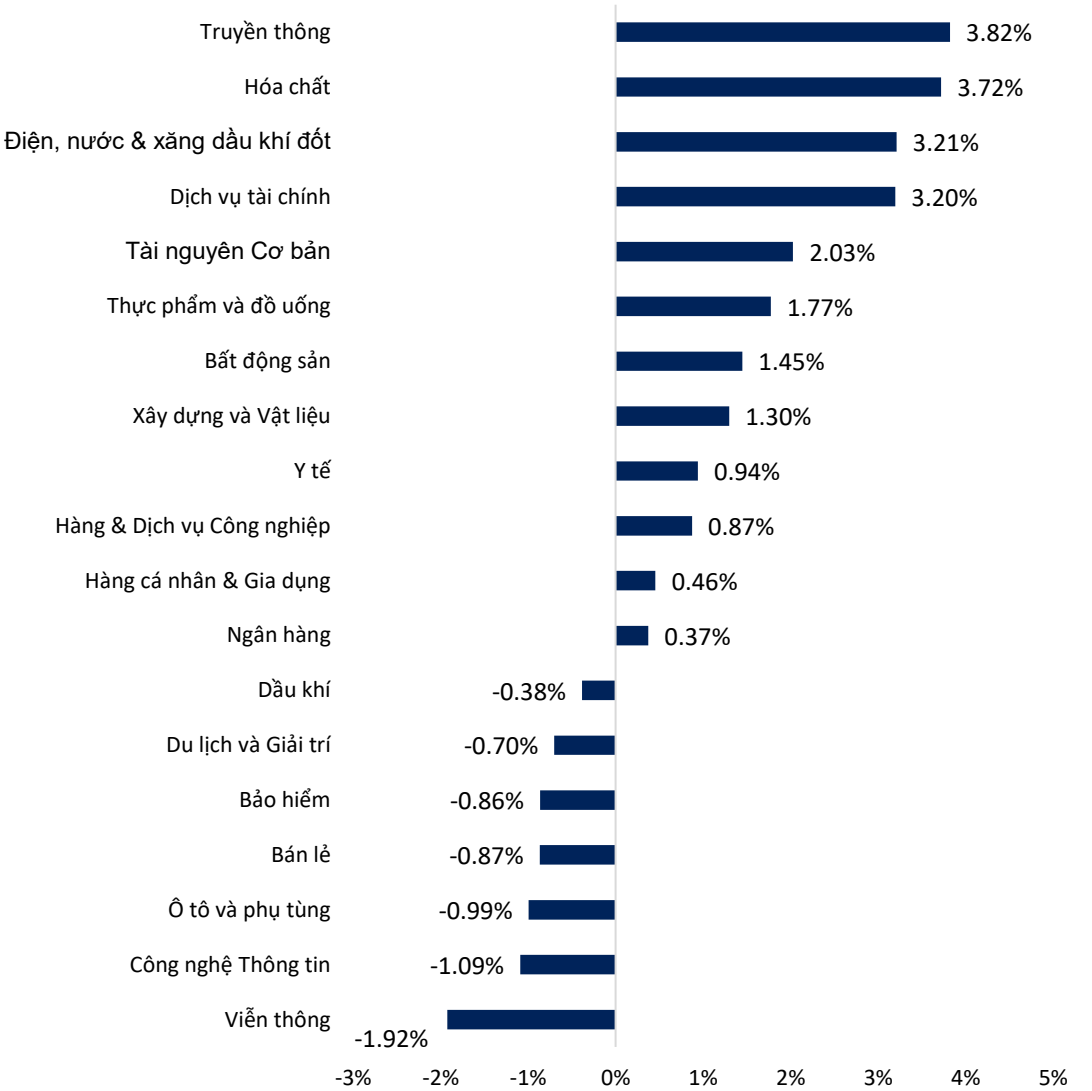
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	13	2	8.81%	-1.29%	7.46%	54
Đã chốt	50	41	12.86%	-8.55%	3.21%	26



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	-1.80%	3.82%	3.54%	YEG	7.48%	FOC	0.97%
Hóa chất	4.06%	3.72%	18.89%	DRC	0.24%		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.89%	3.21%	15.70%	REE	-1.26%	POW	12.68%
Dịch vụ tài chính	-0.39%	3.20%	12.30%	SSI	3.62%	HCM	-0.20%
Tài nguyên Cơ bản	0.18%	2.03%	19.70%	HPG	1.93%	HSG	-0.81%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	46.26	1.36%	1.60%	21.77%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	49.25	1.11%	2.07%	18.36%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	126.85	0.54%	0.20%	18.63%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,838.86	-0.12%	2.86%	-3.37%		PNJ
Bạc	USD/oz.	24.19	0.50%	7.14%	1.19%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,163.00	-0.45%	-2.41%	9.28%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	575.50	-1.54%	-5.03%	-5.66%	AFX	
Sữa	USD/cwt	15.35	-0.65%	0.13%	-24.09%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	255.10	-4.10%	3.83%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	14.44	-1.84%	-2.56%	-1.90%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	117.55	-2.08%	-5.35%	10.84%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,760.50	1.12%	3.48%	13.50%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,881.00	-0.36%	-1.20%	3.88%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,044.00	0.79%	2.28%	7.10%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	952.50	2.14%	5.66%	20.27%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	75.80	2.02%	9.38%	23.25%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	649.92	0.41%	3.52%	11.36%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
SAB	+5.48%	1.871
VHM	+2.29%	1.77
VIB	+16.43%	1.18
GVR	+5.25%	1.11
TCB	+4.64%	1.07
GAS	+2.40%	1.06
POW	+12.68%	0.85
MSN	+2.75%	0.75
MBB	+4.75%	0.74
CTG	+1.91%	0.673
Tổng		11.077

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-3.60%	-3.505
BID	-1.88%	-0.894
VNM	-0.73%	-0.465
BCM	-3.73%	-0.46
MWG	-1.39%	-0.202
PLX	-0.97%	-0.18
HVN	-1.31%	-0.138
NVL	-0.82%	-0.137
FPT	-0.89%	-0.109
CVT	-19.32%	-0.101
Tổng		-6.191

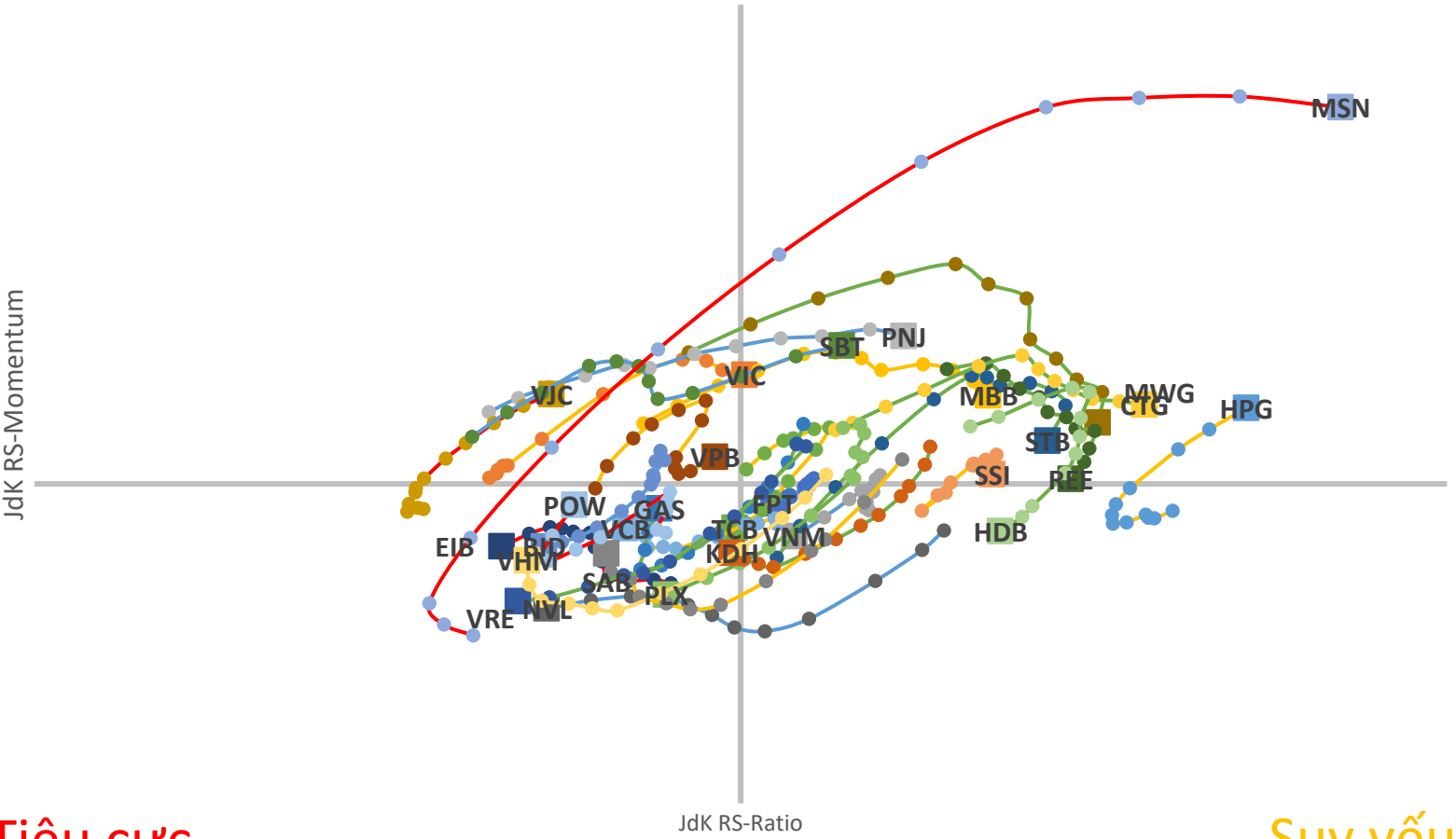
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
FUEVFN	578.62	
VPB	299.70	23.39
VHM	249.04	21.96
VNM	130.29	58.05
VRE	123.49	30.91
MBB	115.22	22.97
VJC	102.49	18.46
HPG	82.51	33.13
MSN	80.99	33.66
SAB	51.84	63.12
Tổng	1,814.21	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
DIG	-1492.58	23.86
GMD	-254.90	48.20
CVT	-92.58	4.37
FRT	-84.73	29.47
FUESSVFL	-53.22	
LCG	-51.86	30.51
CTG	-46.61	29.02
NLG	-40.33	48.15
PAN	-39.59	42.72
VCB	-34.04	23.69
Tổng	-2190.43	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	19.39	62.22	254.90
Giá trị bán	10.77	58.73	300.79
Mua / bán ròng	8.62	3.50	-45.83

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	445.42	2,049.53	8,617.29
Giá trị bán	222.15	3,002.99	9,519.65
Mua / bán ròng	223.27	-953.45	-902.36

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
FPT	104.22	DIG	-658.09
MWG	78.70	FUEVFN30	-579.75
TCB	59.87	VJC	-95.89
FUESSVFL	53.77	HPG	-75.77
PNJ	47.85	HDB	-41.87
MBB	43.56	BCM	-36.29
KDH	29.91	VIC	-15.01
VHM	27.84	VNM	-10.92
GMD	22.20	HT1	-8.63
REE	15.95	DXG	-6.23

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	418.41	16.28	0.00	0.92%	0.00	0.00	-3.05
FTSE	280.24	32.75	0.05	0.82%	4.33	7.10	8.59
iShare	396.92	27.28	0.00	0.84%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	297.66	0.71	0.00	0.99%	0.0	4.6	4.8
FUEVFN30	154.78	0.67	1.00	1.11%	35.2	35.0	46.5
FUESSVFL	41.22	0.52	-2.00	0.17%	-1.5	-1.6	-0.4
FUESSVN30	2.55	0.52	0.00	0.41%	0.0	0.0	-0.2
VN100	3.29	0.55	0.00	0.86%	0.1	0.1	0.4
KIM	194.09	12.44	0.00	-0.84%	-2.46	-4.76	
PREMIA	23.76	10.33	0.04	-0.61%	0.41	0.40	-1.71

Nhận định: Khối ngoại mua bán ròng xen kẽ dù vậy vẫn bán ròng tổng thể ngược chiều với hoạt động mua ròng ở hầu hết các nước trong khu vực. Các ETF FTSE, E1 và ETF Diamond tăng quy mô.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Bất động sản Khu công nghiệp_3.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	13/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Bất động sản Khu công nghiệp	1.5%	3.7%	4.3%	23.6%	48.8%	49.9%	27.7%
Chiến tranh thương mại	-0.1%	3.6%	4.2%	23.7%	52.1%	31.5%	29.5%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.1%	3.4%	3.1%	15.9%	33.6%	18.2%	23.9%
Ngân Hàng	-0.1%	3.3%	3.9%	19.7%	44.8%	32.2%	31.7%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.5%	2.7%	2.5%	13.9%	29.7%	15.4%	30.0%
VN FinSelect	-0.7%	2.4%	1.9%	13.3%	28.3%	14.4%	28.5%
Nước & Năng lượng	-0.2%	2.4%	1.2%	9.8%	27.4%	14.6%	24.4%
Lãi suất giảm	-0.1%	2.2%	2.5%	25.0%	54.1%	49.3%	31.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.6%	2.0%	1.5%	8.8%	29.5%	32.4%	20.4%
Cổ phiếu hết room ngoại	-0.1%	1.7%	1.2%	17.5%	38.4%	17.0%	28.4%
EVFTA	-1.1%	1.4%	2.0%	17.1%	18.3%	18.3%	18.5%
Xây dựng	0.1%	1.4%	0.2%	16.7%	43.1%	32.3%	29.1%
Cổ phiếu ngành Dược	0.3%	1.3%	2.3%	7.9%	23.3%	12.9%	20.3%
VN Diamond	-0.4%	1.2%	0.8%	13.0%	30.1%	7.0%	29.4%
Dầu khí	1.3%	1.1%	3.1%	9.4%	23.0%	-5.9%	36.9%
MSCI frontier 100 Việt Nam	0.1%	1.1%	2.2%	14.4%	25.0%	8.2%	23.9%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	-0.1%	1.1%	1.6%	18.1%	38.0%	22.6%	26.0%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-1.2%	0.8%	1.7%	19.6%	40.7%	32.1%	29.2%
Corona Avengers	-0.3%	0.8%	2.0%	18.5%	38.3%	33.3%	32.4%
Đầu tư công	0.0%	0.7%	2.0%	17.5%	46.8%	38.4%	24.3%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	-0.4%	0.6%	1.3%	18.8%	37.3%	10.2%	30.4%
FTSE Việt Nam	-0.3%	0.4%	1.6%	11.0%	21.3%	8.2%	24.0%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.1%	0.1%	0.2%	10.3%	27.3%	11.6%	26.3%
Hàng tiêu dùng	0.2%	0.0%	0.4%	20.1%	42.0%	30.3%	27.9%
Stay-at-home	-1.0%	-0.7%	-0.5%	14.8%	38.8%	45.2%	31.8%
Vật liệu Xây dựng	-1.2%	-1.6%	-2.4%	25.3%	50.3%	46.8%	27.8%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/1 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
L11	-0.4%	0.9%	0.9%	9.3%	26.2%	12.0%	23.2%
L32	0.4%	0.7%	2.3%	23.3%	41.4%	14.1%	29.6%
S21	-0.8%	0.4%	0.8%	16.9%	41.5%	22.2%	26.5%
M22	-0.8%	0.3%	0.5%	14.7%	30.5%	23.6%	24.7%
L22	-0.5%	0.3%	0.2%	13.5%	35.6%	15.1%	26.5%
S11	-0.3%	0.2%	0.8%	18.4%	39.0%	38.0%	24.7%
M12	-0.5%	0.0%	0.5%	14.4%	28.1%	14.2%	24.4%
M31	-0.3%	-1.2%	-1.4%	19.9%	42.4%	23.6%	29.1%
S32	-1.0%	-1.5%	-1.8%	23.6%	44.1%	16.8%	32.2%
Khẩu vị Rủi ro	3/0 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
LOW1	-0.4%	1.2%	1.2%	11.5%	24.3%	11.5%	24.3%
HIGH3	0.1%	0.5%	1.4%	15.0%	33.0%	15.4%	27.3%
MID1	-0.2%	-0.3%	-0.2%	14.4%	37.4%	32.6%	24.4%
INDEX							
VNINDEX	0.2%	1.1%	1.8%	12.8%	23.8%	6.3%	23.3%
VN30INDEX	-0.1%	1.4%	1.9%	14.7%	27.7%	12.0%	24.5%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	3	23	15	11	13	13
Mục tiêu	9	1	8	0	9	1	8
Rủi ro	3	0	3	1	2	0	3



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express FRT 2020Q4	18/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 22200 Dự báo KQKD: Quý 4 năm 2020: không thấy hồi phục trong năm 2020. Dự kiến Q4.2020 tình hình giống 9T.2020. Năm 2021: (1) Doanh thu: Laptop có thể tiếp tục tăng nhưng mảng Điện thoại hồi phục chậm. Long Châu tăng gấp đôi doanh thu nhờ tiếp tục mở cửa hàng. (2) Biên gộp dự kiến tăng lên 15% từ mức 14% do (i) tiết kiệm chi phí thuê mặt bằng (ii) doanh thu mỗi nhân viên tăng.
Express TCM 2020Q4	17/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá tại Publish 28700 Cập nhật KQKD: Triển vọng ngành Dệt may trong 2021: (1) Các khách hàng sẽ dịch chuyển từ vendor nhỏ sang vendor lớn, ngành dệt may phục hồi chậm, không nhanh. (2) Đối với TCM, công ty đã nhận đơn hàng đến Q1.2021. (3) Về mặt hàng mặt nạ và đồ bảo hộ (mask and gown): Tháng 11 và tháng 12 chưa có đơn hàng bảo hộ. Do thời gian giao hàng rất nhanh (2 tuần) nên sẽ phụ thuộc vào tình trạng Covid ở Mỹ. Công ty kỳ vọng Q4 vẫn có đơn hàng về đồ bảo hộ.
Express DGC 2020Q4	13/11/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 55000; Giá tại Publish 46700 Cập nhật KQKD: Thông tin về HPO Điện tử: phục vụ trước vào khách hàng Hàn Quốc (có nhu cầu: 50,000 tấn, còn nhu cầu nhập từ Việt Nam là 35,000 tấn nếu đáp ứng được tiêu chuẩn). Chủ yếu áp dụng cho nhu cầu màn hình LCD. Thông tin về P2O5: hướng tới thị trường Mỹ, EU do (i) nhu cầu cao và hưởng lợi từ chiến tranh thương mại (áp thuế đối với P2O5 từ Trung Quốc). Thông tin về PCL3 (tập trung vào pha III của dự án Nghi Sơn): chi phí sản xuất sẽ rẻ hơn do công ty lúc đó làm chủ được nguồn HCL (bây giờ phải mua HCL từ CSV hoặc HVT)
Express SBT 2020Q4	29/10/20	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 18600; Giá tại Publish 14500 Dự báo KQKD: Chúng tôi dự báo KQKD SBT ND 2020/21 sẽ đạt DTT và LNST lần lượt là 14,682 tỷ đồng (+13.6% YoY) và LNST là 448 tỷ đồng (+24% YoY), tương đương EPS fw là 738 đồng/cp – PE fw là 19x và PB fw là 1x.
Express PNJ 2020Q4	22/10/20	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 79390; Giá tại Publish 66000 Dự báo KQKD: 2020: DTT và LNST đạt lần lượt là 15,995 tỷ đồng (-6.7% YoY) và 917 tỷ đồng (-23% YoY), tương đương EPS fw 2020 là 4,030 đ/cp, PE fw = 16.5x và PB fw = 3x. 2021: DTT và LNST ước tính lần lượt 17,934 tỷ đồng (+12.1% YoY) và 1,024 tỷ đồng (+11.6% YoY) tương đương EPS 2021 fw = 4,478 đ/cp, PE Fw = 14.7x và PB fw = 2.7x.

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



Phụ lục: *ETFs FTSE quý IV năm 2020*

FTSE Russell công bố danh mục điều chỉnh trong quý IV, theo đó:

- FTSE Vietnam All-share Index bổ sung cổ phiếu TPB, APH, HSG và loại VGC
- FTSE Vietnam thêm mới APH và không loại cổ phiếu nào.

APH và HSG thêm được thêm mới vào FTSE Vietnam All-share như dự báo, TPB nằm ngoài dự báo của chúng tôi

Quỹ thêm mới cổ phiếu APH do thời điểm tính toán thanh khoản chỉ đạt 2.1 triệu USD/phần so với tiêu chuẩn 2.3 triệu USD. Thanh khoản cổ phiếu tăng vọt 2 tuần cuối đưa mức thanh khoản lên mức 2.6 triệu USD nên cổ phiếu đã lọt vào danh mục FTSE VN kỳ này.

- Quỹ sẽ giao dịch từ 7 – 18/8.

Danh mục FTSE VN dự kiến thay đổi như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng	Ghi chú
1	VIC	15.0%	553,395	123,212	
2	VHM	14.8%	2,646,286	741,120	
3	VNM	14.7%	2,370,174	506,740	
4	HPG	12.5%	(2,491,029)	(1,623,239)	
5	MSN	9.4%	(1,742,889)	(491,686)	
6	VRE	6.8%	(1,351,604)	(1,108,747)	
7	VCB	6.0%	(934,693)	(232,497)	
8	NVL	4.5%	(312,499)	(119,291)	
9	VJC	4.0%	(781,785)	(153,915)	
10	PLX	2.2%	(73,892)	(33,648)	
11	STB	1.7%	(346,597)	(547,292)	
12	SSI	1.6%	(832,904)	(1,000,912)	
13	APH	1.4%	3,852,437	983,647	Thêm mới
14	SBT	1.1%	(6,118)	(7,841)	
15	POW	1.0%	(223,136)	(511,069)	
16	GEX	1.0%	(208,487)	(235,840)	
17	KBC	0.8%	35,008	51,094	
18	TCH	0.7%	(153,661)	(182,289)	
19	PVD	0.6%	(25,229)	(45,068)	

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký